

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D- TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cụt Xuân Ninh

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị L Th H, sinh năm 1992 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản C Ch, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. **Bị đơn:** Anh L V Ch, sinh năm 1986 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản C Ch, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/5/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị L Th H trình bày:

Về tình cảm: Chị L Th H và anh L V Ch tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2015. Chị H và anh Ch đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 10 tháng 11 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh vào năm 2020, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do, vợ chồng sống tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống

nên thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau thậm tệ, hai bên đã cố gắng vì con mà hàn gắn nhưng đến đầu năm 2021 tình cảm vợ chồng không tiến triển nên quyết định sống ly thân với nhau. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau 03 năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Về con chung: Chị H và anh Ch có 02 con chung là cháu Lô Thị Mỹ Linh, sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017 hiện các cháu đang sống cùng với anh Ch và bà nội Vy Thị Liên tại bản C Ch, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Khi vợ chồng ly thân thì các cháu chủ yếu do anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu đều có nguyện vọng sống với anh Ch nên khi ly hôn, chị H và anh Ch thỏa thuận giao các cháu Lô Thị Mỹ Linh, sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017 cho anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Chị H và anh Ch đã thỏa thuận với nhau, hàng tháng chị cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh L V Ch nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 4 năm 2024, bà Vy Thị Liên mẹ đẻ anh L V Ch khai: Anh Ch hiện nay đi làm ăn xa, còn địa chỉ cụ thể thì anh Ch không báo lại với bà nhưng bà thường xuyên liên lạc với anh Ch qua điện thoại, có việc cần thì anh Ch mới về nhà, do đi làm ở quá xa nên đi lại khó khăn tốn kém. Sau khi chị H thông báo nộp đơn ở Tòa án thì bà hỏi ý kiến anh Ch, anh cũng trình bày như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị H, anh và chị H có 02 người con chung là cháu Lô Thị Mỹ Linh, sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017, nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Lô Thị Mỹ Linh, Lô Thị Yến Chi, yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng một cháu 1.000.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi (1.000.000đ/tháng/cháu), về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho anh Ch thì bà đã thông báo cho anh Ch biết tất cả nội dung trên các giấy tờ mà Tòa án gửi cho anh Ch, anh Ch đã biết nội dung của tất cả các văn bản mà Tòa án đã gửi cho anh Ch. Anh Ch đi làm ăn xa, không xin nghỉ thường xuyên được nên không thể tham gia theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án được, đề nghị Tòa án huyện T D giải quyết và xét xử vắng mặt anh Ch.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải hợp lệ cho anh L V Ch theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự nhưng anh Ch đều vắng mặt, vụ án không tiến hành hoà giải được do sự vắng mặt của bị đơn L V Ch. Nguyên đơn chị L Th H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L V Ch nên Toà án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y T: Anh L V Ch và chị L Th H, trú tại: Bản C Ch, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An là vợ chồng, có 02 con chung là cháu Lô Thị Mỹ Linh, Sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017, hiện cháu đang sống với anh Ch và bà Liên, tại bản C Ch, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Chị H và anh Ch hiện nay sống ly thân với nhau. Anh L V Ch hiện nay đi làm ăn xa. Anh Ch thường xuyên liên lạc với gia đình qua số điện thoại 0347459190, anh Ch là người trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cháu Lô Thị Mỹ Linh, Lô Thị Yến Chi. Quá trình sinh sống tại địa phương cháu Linh, cháu Chi được anh Ch, bà Vy Thị Liên chăm sóc chu đáo, không có hành vi bạo lực đối với các cháu.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2024 cháu Lô Thị Yến Chi con chung của chị L Th H và anh L V Ch: Cháu Lô Thị Yến Chi có nguyện vọng sống với anh L V Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị L Th H cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị L Th H được ly hôn với anh L V Ch; Con Chung: giao cháu cháu Lô Thị Mỹ Linh, Sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017 cho anh Lương Văn Chấn chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, chị H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: chị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án. Anh L V Ch có hộ khẩu thường trú tại bản C Ch, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị L Th H và bị đơn anh L V Ch thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Bị đơn, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ch kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 31/2015 ngày 10/11/2015 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Chị H và anh Ch trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau thậm tệ, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2021, chị H cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh Ch, không muốn tiếp tục chung sống với anh Ch và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân không đạt được mục đích, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Chị H và anh Ch có 02 con chung là cháu Lô Thị Mỹ Linh, sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017 hiện cháu đang sống với anh L V Ch, bà Vy Thị Liên tại bản C Ch, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An và chị H có nguyện vọng giao cháu Linh, cháu Chi cho anh Chăn chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, chị H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cháu Lô Thị Mỹ Linh có nguyện vọng được chung sống với anh L V Ch. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu cháu Lô Thị Mỹ Linh, Sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017 cho anh L V Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, chị H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị L Th H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L Th H được ly hôn với anh L V Ch.

2. Con chung:

+ Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Lô Thị Mỹ Linh, sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017 cho anh L V Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Cấp dưỡng: Chị L Th H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cháu Lô Thị Mỹ Linh, sinh ngày 13/01/2015 và cháu Lô Thị Yến Chi, sinh ngày 26/02/2017 mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) (1.000.000đ/tháng/cháu) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2024. Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị L Th H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007372 ngày 23/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An. Số tiền án phí chị H còn phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.T D;
- Cơ quan THADS H.T D;
- Các đương sự;
- UBND xã Y T;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lương Thị Ái